| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 124 /2019 HNGĐ-PT
Ngày : 14/8/2019
*V/v: tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị TH H2

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông

Bà Bùi Thị Thu Hồng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng –Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố HN

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà nội tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 14/8/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2018/TLPT-HNGĐ ngày 2 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2019/QĐXX-PT ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Đoàn Văn Th - Sinh năm: 1977 Có mặt.

Trú tại: Số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- **Bị đơn**: Chị Phạm Thị D - sinh năm 1977

HKTT: Số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Trú tại: Số 6 ngách 9 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D: ÔngNguyễn Thế H1 và Hoàng Kim Thoa .Luật sư Công ty Luật TNHHMTV QTC .Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Bà Nguyễn Thị Tr – sinh năm 1961; Trú tại: Số 44, phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Vắng mặt.

- Ông Đào Quang H, bà Nguyễn Thị H1; Trú tại: B10 tập thể cơ khí Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T – Trú tại: Số nhà 97, tiểu khu 3, thị trấn Mai Sơn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Ông Trần Đình T1, bà Kim Thị L – Cùng trú tại: Xóm Thượng, xã Sơn Đồng,

huyện Hoài Đức, Hà Nội. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị H2, HKTT: số 75 ngõ 262B đường Nguyễn Trãi, tổ 11, phường TH Xuân Trung, quận TH Xuân, TP Hà Nội. Vắng mặt.

- UBND phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thọ - Chủ tịch UBND phường Lĩnh Nam. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 /11/2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị D trình bày:

Chị và anh Th kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 24/11/1997 tại UBND xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh chị sống chung tại xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, sau đó chuyển lên quận Hoàng Mai, Hà Nội sinh sống từ đó cho đến nay, vợ chồng đăng ký hộ khẩu tại tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 4/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, chị D cho rằng nguyên nhân là do anh Th thường xuyên cờ bạc, uống rượu về nhà đánh đập, xúc phạm, chị đã nhường nhịn, khuyên bảo anh Th tu chí làm ăn để vợ chồng hòa thuận nuôi dạy con cái trưởng thành, tuy nhiên anh Th vẫn không thay đổi mà thường xuyên đánh đập chị nhiều hơn, chị đã chuyển đi nơi ở khác từ tháng 9/2015. Nay chị xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Đoàn Thu Hà – sinh năm 1999 và Đoàn Quốc Dũng, sinh ngày 22/10/2005. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên nếu cả hai cháu có nguyện vọng ở với chị D hay anh Th chị đều nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của hai cháu.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Tại biên bản hòa giải ngày 24/10/2016 chị D kê khai tài sản chung của vợ chồng gồm có:

- Nhà cấp 4 diện tích 19,8m2 tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội, mua năm 2008 của bà Tr (diện tích đất đang chung sổ đỏ với bà Nguyễn Thị Tr, chưa tách thửa), ngôi nhà này hiện anh Th đang sử dụng.

- Nhà 3 tầng trên diện tích 72m2 có địa chỉ tại số 6 ngách 95/5 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam mua năm 2012 của vợ chồng anh Nguyễn Văn Hà, đã làm sổ đỏ mang tên Phạm Thị D. Hiện chị và hai con đang quản lý sử dụng.

- 01 xe téc bồn, biển KS 29c-107.27 mua năm 2011, xe đăng ký tên Phạm Thị D, hiện anh Th đang quản lý.

- 01 xe ô tô 5 chỗ ngồi hiệu Huyndai 130, nước sản xuất Hàn Quốc năm 2012, biển KS 29A-678.05 giá tiền 930 triệu đồng, giấy đăng ký mang tên Phạm Thị D, xe do chị đang quản lý.

Nguyện vọng của chị D về tài sản là để lại cho các con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với các tài sản khác anh Th kê khai, chị hoàn toàn không biết, nếu anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về các khoản nợ chung: Chị D khai vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2015 và quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn Th trình bày:

Về quá trình kết hôn, thời gian, địa điểm kết hôn như chị D trình bày là đúng, anh chị kết hôn do hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị D có quan hệ bất chính với anh Dương Văn H1, tuy nhiên anh Th cũng không có chứng cứ cụ thể. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh thuận tình ly hôn với chị D.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Đoàn Thu Hà - sinh năm 1999 và Đoàn Quốc Dũng, sinh ngày 22/10/2005. Khi ly hôn anh Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Trong quá trình chung sống anh Th xác định vợ chồng có tạo dựng được một số tài sản cụ thể sau:

* Về bất động sản gồm:

- 01 nhà cấp 4 trên diện tích đất 26,5m2 tại số nhà 82B ngách 358/25 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận TH Xuân, Hà Nội. Vợ chồng mua vào tháng 1/2006 với giá 175 triệu đồng, mua của anh Nguyễn Văn Đông và chị Đoàn Thị Hương (chị Hương là em con dì của chị D), có giấy tờ mua bán viết tay chị D đang cất giữ.

- Thửa đất diện tích 46,5m2 tại 49/48 hẻm số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, mua của chị Phạm Thị H2 vào khoảng năm 2010 với giá 870 triệu đồng có giấy viết tay đã làm văn bản công chứng tại phòng công chứng số 1 Hà Nội, sổ đỏ vẫn đứng tên chị H2 chưa làm thủ tục sang tên. Giấy tờ chị D đang cất giữ.

- Nhà cấp 4 diện tích 19,8m2 nằm trên diện tích 6m$^2$ đất tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội, mua năm 2008 của bà Tr với giá 350 triệu đồng, (diện tích đất đang chung sổ đỏ với bà Nguyễn Thị Tr, chưa tách thửa), ngôi nhà này hiện anh Th đang sử dụng.

-Thửa đất 56m2 tại khu tập thể công an, xã Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội mua của ông Đoàn Quang H và bà Nguyễn Thị H1 năm 2011 (hiện đang ở nhà B10 Koma7 Liên Ninh, TH Trì, Hà Nội) – (chủ đất là ông T1, được Bộ công an TH Trì cấp) với giá 1.960 triệu đồng, có giấy tờ mua bán viết tay chị D đang cất giữ.

- Nhà 3 tầng trên diện tích 72m2 có địa chỉ tại số 6 ngách 95/5 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam mua năm 2012 của vợ chồng anh Nguyễn Văn Hà, chị Vũ Khánh Linh với giá 2.150 triệu đồng (hai bên đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng A1, thành phố Hà Nội). Giấy tờ chị D đang cất giữ.

- Nhà đất diện tích 50m2 có địa chỉ tại số 5 ngõ 32/17 phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội mua năm 2015 với giá 1, 5 tỉ đồng – Hiện đang làm trụ sở Công ty TNHH Đầu tư Dũng D.

* Về động sản gồm:

- 01 xe téc bồn, biển KS 29c-107.27 mua năm 2011 với giá 650 triệu đồng – xe đăng ký tên Phạm Thị D – đang gửi ở kho cạnh nhà anh Th, giấy tờ xe chị D cất giữ.

- 01 xe ô tô 5 chỗ ngồi hiệu Huyndai 130, nước sản xuất Hàn Quốc năm 2012, biển KS 29A-678.05 giá tiền 930 triệu đồng, giấy đăng ký mang tên Phạm Thị D – Xe này chị D đã bán cho anh T.

- 01 xe ô tô Huyndai Aer đỏ 45 chỗ ngồi – BKS 29b - 06570, xe mua năm 2015 với giá 1,7 tỉ đồng, giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị D – Xe này chị D đang quản lý – giấy tờ xe chị D cất giữ.

- Tiền mặt gồm có: 03 tỉ đồng gửi tại Ngân hàng Agribank – phòng giao dịch Lĩnh Nam (địa chỉ nhà 301, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội) – tài khoản đứng tên Phạm Thị D tính đến ngày 17/5/2015.

* Các khoản nợ vợ chồng thu về gồm:

- Cây xăng Minh Dũng thuộc thôn Vĩnh Lộc, xã Phùng Xá, huyện Thạch thất, Hà Nội do chị Trần Nhật Thu làm giám đốc còn nợ vợ chồng anh Th tính đến nay 17/5/2015 là 500.000.000 đồng tiền hàng bán xăng.

- Cây xăng Đá Chông tại Km1 tỉnh lộ 414, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội do anh Sơn làm giám đốc còn nợ lại vợ chồng anh Th tính đến ngày 17/5/2015 là 630 triệu đồng tiền hàng bán xăng.

- Vợ chồng anh Thiện, chị Dương ở cây xăng Thắng Lợi, tỉnh Hưng Yên do anh Thiện làm giám đốc còn nợ vợ chồng anh Th 300.000.000 đồng tính đến ngày 17/5/2015.

- Tiền mặt còn lại trong két của vợ chồng là 150.000.000 đồng, lúc 9 giờ tối ngày 17/5/2015 hai vợ chồng xô sát tại nhà hàng 22 Hòa Mã, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì chị D gọi điện về cho anh Nguyễn Văn Phúc (con chị gái chị D) lấy 150 triệu đồng và toàn bộ giấy tờ nhà đất, xe ô tô cùng giấy nhận nợ của khách hàng còn nợ lại vợ chồng để trong két tại nhà số 9 ngõ 663 tổ 23 phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội.

- Trong điện thoại của chị D 0912770380 có tin nhắn giao dịch của Ngân hàng gửi về báo số dư tài khoản có 1,2 tỉ đồng tính đến này 17/5/2015.

***Ngày 15/02/2017 anh Th có đơn xin rút một phần yêu cầu giải quyết về tài sản, anh Th chỉ đề nghị Tòa án giải quyết các tài sản gồm:***

- Thửa đất diện tích 46,5m2 tại 49/48 hẻm số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội (thử đất số 13.(1), tờ bản đồ số 38 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội mua của chị Phạm Thị H2 vào khoảng năm 2010 với giá 870 triệu đồng, sổ đỏ vẫn đứng tên chị H2 chưa làm thủ tục sang tên nhưng đã thực hiện thủ tục công chứng việc ủy quyền từ chủ sử dụng là Phạm Thị H2 cho Phạm Thị D tại văn bản công chứng tại phòng công chứng số 1 Hà Nội. Giấy tờ hiện chị D đang cất giữ.

- Nhà cấp 4 diện tích 19,8m2 nằm trên diện tích 6m$^2$ đất tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội, mua năm 2008 của bà Nguyễn Thị Tr với giá 350 triệu đồng, (diện tích đất đang chung sổ đỏ với bà Nguyễn Thị Tr, chưa tách thửa), ngôi nhà này hiện anh Th đang sử dụng.

- Mảnh đất 56m2 tại khu tập thể công an, xã Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội mua của ông Đoàn Quang H và bà Nguyễn Thị H1 năm 2011 (hiện đang ở nhà B10 Koma7 Liên Ninh, TH Trì, Hà Nội) - (chủ đất là ông Trần Đình T1, được công an TH Trì cấp) với giá 1.960 triệu đồng - Có giấy tờ mua bán viết tay, hiện chị D đang cất giữ.

- Nhà 3 tầng trên diện tích 72m2 có địa chỉ tại số 6 ngách 95/5 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam mua năm 2012 của vợ chồng anh Nguyễn Văn Hà, chị Vũ Khánh Linh với giá 2 tỷ 150 triệu đồng (hai bên đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng A1, thành phố Hà Nội). Giấy tờ hiện chị D đang cất giữ.

- 01 xe ô tô 5 chỗ ngồi hiệu Huyndai 130, nước sản xuất Hàn Quốc năm 2012, biển KS 29A-678.05 giá tiền 930 triệu đồng, giấy đăng ký mang tên Phạm Thị D – Xe này chị D đã bán cho anh Nguyễn Văn T.

Đối với các tài sản khác đã kê khai, anh Th tự nguyện xin rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm ngày 29/01/2018 chị Phạm Thị D có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện trong vụ án ly hôn, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/01/2018 anh Đoàn Văn Th có đơn đề nghị xin ly hôn với chị Phạm Thị D và giữ nguyên yêu cầu giải quyết về phần con chung, tài sản chung.

***** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Quang H, bà Nguyễn Thị H1 đã trình bày: Vào năm 2011, ông H bà H1 có diện tích đất 56 m2 tại Khu tập thể Công an xã Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội, nguồn gốc mua của ông T1 (trước

làm ở công an huyện TH Trì, hiện đã nghỉ hưu, nay không rõ địa chỉ). Sau khi mua xong ông H bà H1 đã chuyển nhượng lại diện tích đất này cho anh Th chị D với giá 1.960.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng). Khi đến mua chỉ có hai vợ chồng ông H, bà H1 và vợ chồng anh Th chị D, hai bên có làm giấy tờ mua bán viết tay với nhau. Do thời gian đã lâu nên vợ chồng ông H không nhớ chính xác giấy viết bán đứng tên cả hai vợ chồng D – Th hay đứng tên một mình chị D. Khi trả tiền thì anh Th chị D cùng trực tiếp giao tiền cho ông H bà H1 tại nhà anh Hậu (con trai ông H, bà H1). Về nguồn gốc đất, ông H bà H1 mua của ông Trần Đình T1 - Cán bộ Công an huyện TH Trì, đã nghỉ hưu. Vào thời điểm giữa năm 2005, khi ông H bà H1 mua lại đất của ông T1 thì diện tích đất này do Công an Thành phố Hà Nội cấp cho ông T1 theo Quyết định cấp đất số 1000 ngày 01/10/2003, toàn bộ giấy tờ có liên quan đến thửa đất, ông H bà H1 đều nhận lại từ ông T1 và khi bán đã giao lại toàn bộ cho chị D. Việc chuyển nhượng đất giữa ông T1 với ông H bà H1 và giữa ông H bà H1 với anh Th chị D đều là mua bán viết tay vì thực tế thửa đất trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ khi ông H bà H1 chuyển nhượng thửa đất cho anh Th chị D thì thửa đất này do anh Th chị D quản lý sử dụng từ đó cho đến nay, ông H bà H1 xác định không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì đối với thửa đất này nữa.

Ông H bà H1 đề nghị Tòa án giải quyết thửa đất này cho anh Th chị D theo quy định của pháp luật, ông H, bà H1 xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án cũng như các phiên tòa.

* Ông Trần Đình T1 và bà Kim Thị L đã bày: Ông Trần Đình T1 là cán bộ Công an huyện TH Trì, vào năm 2003 ông có được Công an huyện TH Trì cấp cho diện tích đất 56 $m^2$ tại Khu tập thể Công an huyện tại địa chỉ thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội theo Quyết định cấp đất số 1000 ngày 01/10/2003 của Công an huyện TH Trì. Do không có nhu cầu sử dụng nên ông T1, bà L đã chuyển nhượng diện tích đất này cho bà Nguyễn Thị H1 có địa chỉ tại thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội. Ông T1, bà L cùng xác định diện tích đất này đã chuyển nhượng cho bà H1, ông bà không còn quyền lợi gì nữa do vậy ông bà từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

***** Bà Nguyễn Thị Tr đã trình bày:

Bà Tr và anh Th chị D có quen biết do trước đây anh Th có thuê nhà bà Tr để ở. Vào khoảng ngày 11,13/11/2009, bà Tr có chuyển nhượng cho anh Th chị D diện tích đất khoảng 6$m^2$ trong tổng diện tích đất 61$m^2$ của bà Tr tại địa chỉ số 9 tổ 23, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội với số tiền 360.000.000 đồng (Ba trăm

sáu mươi triệu đồng), chị D và anh Th là người trực tiếp giao tiền cho bà Tr. Khi chuyển nhượng hai bên làm giấy chuyển nhượng và vẽ sơ đồ diện tích đất và có người làm chứng (Giấy chuyển nhượng lập thành hai bản bà Tr giữ một bản, anh Th chị D giữ một bản). Diện tích đất này chưa tách sổ đỏ và đang nằm chung sổ đỏ với gia đình bà Tr. Sau khi mua đất của bà Tr, vợ chồng anh Th chị D đã dựng nhà cấp 4 và sinh sống từ đó đến nay.

Bà Tr xác định diện tích đất này đã bán cho anh Th chị D là hợp pháp, không tranh chấp và không có ý kiến gì nên bà Tr đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà theo quy định.

* Anh Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 19/9/2015 anh có mua của chị Phạm Thị D, hộ khẩu thường trú tại tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội chiếc xe ô tô hiệu Huyndai I30 biển KS 29A-67805 với giá 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng), khi mua bán chị D có viết giấy bán xe cho anh T và hứa hẹn để anh Th ký sau, tuy nhiên anh Th không ký bán xe, chị D cũng đã nhận đủ số tiền 540.000.000 đồng. Nay chị D, anh Th ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết để chị D pH1 tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng xe và anh Th cùng có trách nhiệm ký vào giấy bán xe để anh T đi làm thủ tục sang tên theo quy định.

* Đại diện Ủy ban nhân dân phường Lĩnh Nam- ông Nguyễn Đức Thọ - Chủ tịch UBND phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai có quan điểm: Tại vị trí đất ở số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội hiện gia đình anh Đoàn Văn Th đang sử dụng, UBND phường chưa thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm đối với chủ sử dụng đất. UBND phường xác định không có quyền lợi và nghĩa vụ trong việc tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án ly hôn mà Tòa án đang giải quyết. Do đó UBND phường Lĩnh Nam từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án Hôn nhân gia đình số 59/LHST ngày 27/7/18 của TAND Quận Hoàng Mai đã quyết định:

**Xử:** - Anh Đoàn Văn Th được ly hôn với chị Phạm Thị D.

- Về con chung: Anh Đoàn Văn Th và chị Phạm Thị D có hai con chung là Đoàn Thu Hà – sinh ngày 01/02/1999 và Đoàn Ngọc Dũng – sinh ngày 22/10/2005.

Giao con chung Đoàn Ngọc Dũng cho anh Đoàn Văn Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác, chị D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn Tr quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Con chung Đoàn Thu Hà đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa không xem xét việc giao nuôi con.

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản):

+ Giao cho chị Phạm Thị D:

Quyền sở hữu nhà xây 3 tầng và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 99.1 tờ bản đồ số 37 tại địa chỉ số 6 ngách 9 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 542.2012/CNQSDĐ, mang tên bên nhận chuyển nhượng Phạm Thị D được lập tại Phòng công chứng A1 – thành phố Hà Nội). Tổng giá trị nhà và đất 1.862.702.000 đồng (Một tỷ tám trăm sáu mươi hai triệu, bẩy trăm linh hai ngàn đồng).

Số tiền 540.000.000 đồng chị D bán xe ô tô 5 chỗ ngồi hiệu Huyndai 130, nước sản xuất Hàn Quốc năm 2012, biển KS 29A-678.05 cho anh Nguyễn Văn T.

+ Giao cho anh Đoàn Văn Th:

* Quyền sử dụng đất 6m$^2$ và quyền sở hữu nhà cấp 4 nằm trên diện tích 6m$^2$ tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và tạm giao phần diện tích đất có nhà cơi nới tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội cho anh Đoàn Văn Th sử dụng cho đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng trị giá trị nhà và đất là: 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng).

* Các quyền, nghĩa vụ liên quan đến diện tích đất 46,5m$^2$ thửa đất số 13 (I) tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ ngõ 49/48 số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (các quyền, nghĩa vụ cụ thể được ghi trong nội dung Hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền Phạm Thị H2 và bên nhận ủy quyền Phạm Thị D được lập ngày 06/5/2010 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội) – theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 27/5/2008 mang tên Phạm Thị H2. Giá trị thửa đất 697.500.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng)

* Quyền sử dụng 56m$^2$ đất tại khu tập thể công an, xã Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội - theo giấy cấp số 1000/CATT ngày 01/10/2003 của Công an huyện tH Trì mang tên ông Trần Đình T1. Trị giá 1.120.000.000 đồng (một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng).

- Chị Phạm Thị D có trách nhiệm tH toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Đoàn Văn Th số tiền 37.601.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm linh một ngàn đồng).

-Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền thì hàng tháng bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất bằng 10% /1 năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

-Các tài sản khác anh Th, chị D không yêu cầu và những tài sản chị D yêu cầu tại phiên tòa nhưng chưa xuất trình được các tài liệu chứng cứ nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

- Các khoản nợ chung: Chị D, anh Th xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét.

- Anh Đoàn Văn Th có trách nhiệm cùng chị Phạm Thị D ký giấy mua bán xe ô tô Huyndai I30 biển kiểm soát 29A-678.05 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Thị D) để anh Nguyễn Văn T đi làm các thủ tục hành chính và tài chính với các cơ quan có thẩm quyền để sang tên chiếc xe ô tô theo quyền của chủ tài sản.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, chị D có đơn kháng cáo: đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm .

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nhất trí với toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm, không đồng ý với kháng cáo của chị D.Anh Th nhất trí để chị D quản lý diện tích đất 46,5m$^2$ thửa đất số 13 (I) tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ ngõ 49/48 số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (các quyền, nghĩa vụ cụ thể được ghi trong nội dung Hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền Phạm Thị H2 và bên nhận ủy quyền Phạm Thị D được lập ngày 06/5/2010 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội) – theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 27/5/2008 mang tên Phạm Thị H2. Giá trị thửa đất 697.500.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) sau này hoàn thiện giấy tờ thì sẽ tặng cho các con .

Chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Chị D sau khi hội đồng hoàn tất thủ tục phiên tòa đã tự ý ra về vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo qui định điều 296 bộ luật tố tụng dân sự

Luật sư Hoàng Kim Thoa và Luật sư Nguyễn Thế H1 có đơn xin hoãn phiên tòa vì có phiên Tòa hình sự ở xa ngoài ra không có tài liệu chứng cứ chứng minh: Đây là lần thứ hai Tòa án triệu tập phiên tòa vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 bộ luật tố tụng xét xử vắng mặt luật sư .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội phát biểu quan điểm:

-Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án.

Các đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

-Về nội dung:

-Đơn kháng cáo hợp lệ và trong hạn luật định

- Về việc giải quyết vụ án:

Về tình cảm: Chị và anh Th kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 24/11/1997 tại UBND xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định .Cuộc sống chung ban đầu hòa thuận đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫndo thiếu lòng tin đối với nhau . anh chị đã sông ly thân nhiều năm không có khả năng đoàn tụ nên cấp sơ thẩm cho ly hôn là có căn cứ .

-Về con chung: Anh Đoàn Văn Th và chị Phạm Thị có hai con chung là Đoàn Thu Hà – sinh ngày 01/02/1999 và Đoàn Ngọc Dũng – sinh ngày 22/10/2005.

Giao con chung Đoàn Ngọc Dũng cho Chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác, anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/1 tháng

Về phần tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử : Sửa bản án sơ thẩm : Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đoàn văn Th để chị D quản lý nhà đất tại Anh Th nhất trí để chị D quản lý diện tích đất 46,5m$^2$ thửa đất số 13 (I) tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ ngõ 49/48 số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội sau này hoàn thiện giấy tờ sẽ tặng cho các con nhà này . Các nội dung khác liên quan đến nhà đất ; Đề nghị hội đồng xét xử : Giữ nguyên như bản án sơ thẩm . Các bên pH1 chịu án phí theo qui định chung .

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

- Đơn kháng cáo của chị Phạm Thị D trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

+ Ủy ban nhân dân phường Lĩnh Nam có ý kiến không tham gia tố tụng vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm không đưa UBND phường Lĩnh Nam vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

**[2]Xét kháng cáo của chị D:**

Chị D có kháng cáo, yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: bản án nhận định sai các quan điểm và nội dung trình bày của chị. Chị đã rút đơn xin ly hôn

nhưng Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử, anh Th khởi kiện không có giấy tờ gì mà Tòa án vẫn thụ lý giải quyết, việc công nợ nuôi con không thỏa đáng. Về nội dung kháng cáo chị D rút đơn xin ly hôn mà Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử: ngày 29/1/2018, chị D có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, xét việc rút đơn của chị D là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Ngày 30/1/2018, anh Đoàn Văn Th có đơn yêu cầu bổ sung xin ly hôn với chị D và vẫn giữ nguyên yêu cầu chia tài sản khi ly hôn nên Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã có quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2018 đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D và thay đổi địa vị tố tụng: anh Đoàn Văn Th trở thành nguyên đơn, chị Phạm Thị D trở thành bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung kháng cáo chị D cho rằng anh Th khởi kiện không có giấy tờ gì mà Tòa án vẫn thụ lý giải quyết:

- Về tình cảm: theo lời khai của anh Đoàn Văn Th và chị Phạm Thị D cũng như Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, sổ hộ khẩu, tạm trú, giấy khai sinh của các con và các tài liệu khác thể hiện thì xác định anh Th chị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định ngày 24/11/1997. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị D thì mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th chơi bời cờ bạc thường xuyên đánh chị từ đó mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, anh Th cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên chửi bới xúc phạm nhau, đánh đập nhau. Quá trình giải quyết anh Th và chị D cùng thừa nhận vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết và đã sống ly thân từ tháng 5/2015 mỗi người ở một nhà không quan tâm đến nhau nữa, trong thời gian sống ly thân anh chị không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng mà lại thường xuyên chửi bới xúc phạm nhau đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân nhiều năm, chị D có đơn xin ly hôn với anh Th nhưng sau đó đã rút đơn xin ly hôn nhưng anh Th vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với chị D và có đơn yêu cầu xin ly hôn với chị D, bản thân chị D tại tòa án cấp sơ thẩm cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, sau khi xét xử sơ thẩm cho đến phiên tòa phúc thẩm anh chị vẫn tiếp tục mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh Th vẫn kiên quyết xin ly hôn, vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị D về phần tình cảm.

**Về con chung:** Anh chị có hai con chung là Đoàn Thu Hà sinh năm 2005 và Đoàn Quốc Dũng, sinh năm 22/10/2005. Đến thời điểm xét xử cháu Hà đã đủ tuổi

trưởng thành, cháu ở với bố hay mẹ do cháu quyết định chị D, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Chị D có nguyện vọng nuôi con nhưng nếu con có ý kiến như thế nào thì theo nguyện vọng của con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2017, cháu Dũng có ý kiến được ở với mẹ. Tại phiên Tòa phúc thẩm anh Th đồng ý để chị D nuôi con và đóng góp nuôi con 2.000.000đ/ Tháng sự tự nguyện này phù hợp với yêu cầu của chị D nên được chấp nhận .

**-Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung:**

Do chị D có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện ngày 29/1/2018 trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm, anh Th rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chia các khối tài sản bao gồm:

- Thửa đất diện tích 46,5m2 tại 49/48 hẻm số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội (thử đất số 13.(1), tờ bản đồ số 38 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội mua của chị Phạm Thị H2 vào khoảng năm 2010 với giá 870 triệu đồng, sổ đỏ vẫn đứng tên chị H2 chưa làm thủ tục sang tên nhưng đã thực hiện thủ tục công chứng việc ủy quyền từ chủ sử dụng là Phạm Thị H2 cho Phạm Thị D tại văn bản công chứng tại phòng công chứng số 1 Hà Nội. Giấy tờ hiện chị D đang cất giữ.

- Nhà cấp 4 diện tích 19,8m2 nằm trên diện tích 6m$^2$ đất tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội, mua năm 2008 của bà Nguyễn Thị Tr với giá 350 triệu đồng, (diện tích đất đang chung sổ đỏ với bà Nguyễn Thị Tr, chưa tách thửa), ngôi nhà này hiện anh Th đang sử dụng.

- Thửa đất 56m2 tại khu tập thể công an, xã Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội mua của ông Đoàn Quang H và bà Nguyễn Thị H1 năm 2011 (hiện đang ở nhà B10 Koma7 Liên Ninh, TH Trì, Hà Nội) - (chủ đất là ông Trần Đình T1, được công an TH Trì cấp) với giá 1.960 triệu đồng - Có giấy tờ mua bán viết tay.

- Nhà 3 tầng trên diện tích 72m2 có địa chỉ tại số 6 ngách 95/5 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam mua năm 2012 của vợ chồng anh Nguyễn Văn Hà, chị Vũ Khánh Linh với giá 2 tỷ 150 triệu đồng (hai bên đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng A1, thành phố Hà Nội).

- 01 xe ô tô 5 chỗ ngồi hiệu Huyndai 130, nước sản xuất Hàn Quốc năm 2012, biển KS 29A-678.05 giá tiền 930 triệu đồng, giấy đăng ký mang tên Phạm Thị D – Xe này chị D đã bán cho anh Nguyễn Văn T .Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét giải quyết đối với các khối tài sản trên là đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định các khối tài sản nêu trên là tài sản chung vợ chồng, được anh Th chị D tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân, cụ thể:

1. Căn cứ quyết định số 164/PH14/Bộ nội vụ/CATP Hà Nội ngày 26/10/1994 về việc cấp cho công an huyện TH Trì 04 suất đất tại địa điểm xã Liên Ninh,huyện TH Trì, quyết định số 1000/CATT ngày 01/10/2003 của Công an huyện TH Trì về việc cấp cho ông Trần Đình T1 đất diện tích 56m2 ô số 2 tại khu đất tập thể công an huyện TH Trì tại thôn Liên Ninh, xã TH Trì, Hà Nội kèm theo sơ đồ vị trí ô đất, công văn số 915/CAHN (PH41) ngày 29/10/2012 của Công an Thành phố Hà Nội gửi Sở Tài nguyên Môi trường đề nghị Sở tài nguyên môi trường miễn việc nộp tiền đất cho các hộ tại khu tập thể trại giam số 2 ở xã Liên Ninh huyện TH Trì để các hộ được làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (danh sách kèm theo có ông Trần Đình T1), Giấy chuyển nhượng đất ngày 09/12/2010 ông Trần Đình T1 chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị H1 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Sơn Đồng, lời khai của ông Trần Đình T1, ông Đào Quang H, bà Nguyễn Thị H1 thì đủ cơ sở xác định thửa đất diện tích 56m$^2$ thuộc ô số 2 thôn tại khu tập thể công an, thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội nguồn gốc Công an huyện TH Trì cấp cho ông Trần Đình T1, ngày 01/10/2003, ông T1 đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H1 và năm 2011 vợ chồng ông Đào Quang H, bà Nguyễn Thị H1 đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh Đoàn Văn Th, chị Phạm Thị D với giá 1.960.000.000đ, giấy tờ mua bán viết tay, hai vợ chồng anh Th chị D đã trực tiếp trả tiền cho vợ chồng ông H bà H1 tại nhà anh Hậu, con trai của ông bà, ông H bà H1 đã nhận đủ tiền và đã bàn giao diện tích đất này cho anh Th, chị D.

2. Căn cứ hợp đồng ủy quyền ngày 06/5/2010 lập tại Phòng công chứng số 1 TP Hà Nội có nội dung bà Phạm Thị H2 HKTT tại số 75 ngõ 262B đường Nguyễn Trãi, tổ 11, phường TH Xuân Trung, quận TH Xuân, TP Hà Nội có nội dung bà Phạm Thị H2 ủy quyền cho bà Phạm Thị D quản lý và sử dụng toàn bộ thửa đất số 13.(1), tờ bản đồ số 38, diện tích 46,5m2 tại 49/48 hẻm số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội, thời hạn ủy quyền 20 năm, bên nhận ủy quyền có toàn quyền quyết định các việc liên quan đến nội dung ủy quyền mà không pH1 thông báo cho bên ủy quyền dưới bất kỳ hình thức nào.

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên, số vào số cấp Giấy chứng nhận: 03297 HĐ 437/CC-CT do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai- TP Hà Nội cấp ngày 27/5/2008 cho chị Phạm Thị H2. Từ năm 2010 ddeeen nay hai bên vẫn thực hiện cam kết ủy quyền chưa cố văn bản nào thay thế nên tài sản này vẫn thuộc quyền quản lý của chị D . tại Tòa án anh Th nhất trí để chị D quản lý sau khi hoàn thiện thủ tục pháp lý cho hai con nên tiếp tục giao chị D quản lý sử dụng . Có đủ căn cứ xác định chị Phạm Thị H2 đã ủy quyền cho chị Phạm Thị D toàn quyền quản lý và sử dụng thửa đất nêu trên trong thời hạn 20 năm kể từ ngày 06/5/2010, trong thời kỳ hôn nhân của anh Th và chị D, anh Th có lời khai khai vợ chồng đã

mua thửa đất số 13.(1), tờ bản đồ số 38, diện tích 46,5m2 tại 49/48 hẻm số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội này của chị Phạm Thị H2 năm 2010 với giá 870 triệu đồng, khi mua hai bên mới làm giấy viết tay và chưa làm thủ tục sang tên cũng phù hợp với nội dung việc ủy quyền của chị H2 cho chị D, vì vậy xác định quyền quản lý sử dụng thửa đất nêu trên theo ủy quyền của chị Phạm Thị H2 là tài sản chung vợ chồng. Anh Th nhất trí để chị D quản lý diện tích đất 46,5$m^2$ thửa đất số 13 (I) tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ ngõ 49/48 số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội Tự nguyện này không trái pháp luật nên cần ghi nhận .

3.Căn cứ giấy chuyển nhượng ngày 11/11/2009, Anh Th nhất trí để chị D quản lý diện tích đất 46,5$m^2$ thửa đất số 13 (I) tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ ngõ 49/48 số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giấy nhận tiền ngày 13/11/2009, lời khai của bà Nguyễn Thị Tr, lời khai của anh Đoàn Văn Th thì có đủ căn cứ xác định ngày 11/11/2009, bà Nguyễn Thị Tr đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh Th chị D gian bếp khu vệ sinh trên (nhà cấp 4) trên diện tích 6m2 thửa đất số 34 tờ bản đồ số 29 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 551795 do UBND quận Hoàng Mai cấp cho bà Nguyễn Thị Tr ngày 16/12/2005với giá tiền 360.000.000đ, chị D ký tên bên nhận chuyển nhượng, người làm chứng là ông Phạm Văn Long và anh Nguyễn Tuấn Hoa, bà Tr đã nhận đủ số tiền 360.000.000đ và đã bàn giao nhà đất cho vợ chồng anh Th, chị D, sau khi mua, vợ chồng anh Th chị D đã xây nhà cấp 4, hiện nay anh Th đang sử dụng. Tại biên bản hòa giải ngày 24/10/2016 chị D cũngxác nhận nhà đất mua của bà Tr là tài sản chung vợ chồng,hiện anh Th đang ở. Bà Tr cũng xác định diện tích này vẫn nằm chung giấy chứng nhận với bà Tr và bà sẽ tạo điều kiện để anh Th chị D làm thủ tục tách thửa. Tại biên bản định giá tài sản ngày 18/8/2017 diện tích nhà đất này là 19,8m2 trong đó có nhà 02 tầng và cầu thang,công trình khác bằng công tơ nơ liên kết, gỗ. Ủy ban nhân dân phường Lĩnh Nam có ý kiến chưa ban hành văn bản hành chính nào liên quan đến nhà đất thửa số 9A tổ 23 của anh Th chị D và không có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc ly hôn của anh Th chị D.

Do đó đủ căn cứ xác định diện tích 6m2 thửa đất số 34 tờ bản đồ số 29 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai do bà Nguyễn Thị Tr chuyển nhượng cho vợ chồng anh Th chị D, hiện nay diện tích này là 19,8m2 do anh Th chị D cơi nới thêm và chính quyền địa phương chưa có ý kiến gì về diện tích cơi nới này.

5. Căn cứ vào giấy đăng ký xe ô tô, giấy chuyển nhượng xe ô tô cho anh Nguyễn Văn T, lời khai xác nhận của anh Th, chị D là tài sản chung vợ chồng nên đủ cơ sở xác định 01 xe ô tô 5 chỗ ngồi hiệu Huyndai 130, nước sản xuất Hàn Quốc năm 2012, biển KS 29A-678.05, giấy đăng ký mang tên Phạm Thị D là tài sản chung vợ

chồng đã được chị D bán cho anh Nguyễn Văn T với giá tiền 540.000.000đ, hai anh chị đều xác nhận là tài sản chung vợ chồng được hình thành trong thời kỳ hôn nhân vì vậy đủ căn cứ xác định số tiền bán xe 540 triệu là tài sản chung vợ chồng.

4. Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số BB 025138 do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp ngày 08/6/2010 cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Hà và Vũ Khánh Linh. Ngày 26/4/2012, anh Vũ Văn Hà và chị Vũ Khánh Linh đã lập hợp đồng chuyển nhượng số công chứng 542.2012.CNQSDĐ với nội dung chuyển nhượng thửa đất số 99.1 tờ bản đồ số 37 tại địa chỉ số 6 ngách 9 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội với giá chuyển nhượng là 400.000.000đ. Ngôi nhà hiện chị D và hai con đang sử dụng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 750960 ngày 22/8/2012 do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai đứng tên chị Phạm Thị D. Chị D cũng có lời khai tại tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/7/2018 xác định nhà số 6 ngách 9 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, Lĩnh Nam này là tài sản chung vợ chồng. Vì vậy đủ căn cứ xác định nhà đất nêu trên là tài sản chung vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết, cháu Đoàn Thu Hà và Đoàn Quốc Dũng (là con chung của anh Th, chị D) có lời khai về nội dung có liên quan đến phần tài sản anh Th đang yêu cầu, lời khai của các cháu đều thể hiện các cháu còn nhỏ đang đi học nên không có đóng góp công sức vào khối tài sản trong thời kỳ hôn nhân của bố mẹ, vì vậy không yêu cầu Tòa án xem xét.

* Tại biên bản định giá tài sản ngày 18/8/2017, Hội đồng định giá tài sản quận Hoàng Mai định giá:

-Xe ô tô Đối với chiếc xe ô tô 5 chỗ ngồi hiệu Huyndai 130, nước sản xuất Hàn Quốc năm 2012, biển KS 29A-678.05, giấy đăng ký mang tên Phạm Thị D – xe này chị D đã bán cho anh Nguyễn Văn T có giá khi bán là 540.000.00đ.

- Nhà cấp 4 diện tích 19,8m$^2$ tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tổng giá trị nhà và đất: 510.000.000 đồng.

- Đất ở diện tích 46,5m2 thửa đất số 13 (I) tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ ngõ 49/48 số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội có giá trị 697.500.000 đồng.

- Nhà 2 tầng và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 99.1 tờ bản đồ số 37 tại địa chỉ số 6 ngách 95/5 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, tổng giá trị nhà và đất: 1.862.702.000 đồng.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm các đương sự đều nhất trí với giá tài sản tại bản án sơ thẩm, không yêu cầu định giá lại tài sản.

Như vậy, tổng giá trị tài sản chung vợ chồng của anh Th, chị D là: 4.730.202.000đ. Xét thấy khối tài sản chung của vợ chồng anh Th, chị D đều có công

sức đóng góp ngang nhau nên mỗi người được chia ½ giá trị tài sản theo quy định, cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Th chị D mỗi người được hưởng 1/2 giá trị tổng tài sản chung vợ chồng là: 2.365.100.000đ.

Phân chia hiện vật:

* Giao cho chị Phạm Thị D:

Quyền sở hữu nhà xây 3 tầng và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 99.1 tờ bản đồ số 37 tại địa chỉ số 6 ngách 9 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 542.2012/CNQSDĐ mang tên bên nhận chuyển nhượng Phạm Thị D được lập tại Phòng công chứng A1 – thành phố Hà Nội). Tổng giá trị nhà và đất 1.862.702.000 đồng (Một tỷ tám trăm sáu mươi hai triệu, bẩy trăm linh hai ngàn đồng).

Số tiền 540.000.000 đồng - là tiền chị D bán xe ô tô 5 chỗ ngồi hiệu Huyndai 130, nước sản xuất Hàn Quốc năm 2012, biển KS 29A-678.05 cho anh Nguyễn Văn T.

- Các quyền, nghĩa vụ liên quan đến diện tích đất 46,5m$^2$ thửa đất số 13 (I) tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ ngõ 49/48 số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (các quyền, nghĩa vụ cụ thể được ghi trong nội dung Hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền Phạm Thị H2 và bên nhận ủy quyền Phạm Thị D được lập ngày 06/5/2010 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội) – theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 27/5/2008 mang tên Phạm Thị H2. Giá trị thửa đất 697.500.000 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) .Ghi nhận sự tự nguyện của của anh Th giao nhà đất này để chị D quản lý . Tổng giá trị tài sản chị D đang sử dụng: 3.100.202.000đ ( Ba tỷ một trăm triệu hai trăm linh hai triệu đồng chẵn)

* Giao cho anh Đoàn Văn Th :

- Quyền sử dụng đất 6m$^2$ và quyền sở hữu nhà cấp 4 nằm trên diện tích 6m$^2$ tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và tạm giao phần diện tích nhà đất cơi nới tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội cho anh Đoàn Văn Th sử dụng cho đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng trị giá trị nhà và đất là: 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng).

- Quyền sử dụng 56m$^2$ đất tại khu tập thể công an, xã Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội - theo giấy cấp số 1000/CATT ngày 01/10/2003 của Công an huyện tH Trì mang tên ông Trần Đình T1. Trị giá 1.120.000.000 đồng (một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản anh Th được sử dụng:1.630.000 đồng (một tỷ sáu trăm ba mươi triệu đồng )

Tài sản chị Phạm Thị D đang quản lý sử dụng nhiều hơn phần tài sản của anh Th là 735,102 ,000 Buộc chị D pH1 thánh toán chênh lệch tài sản cho anh Th .Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự được chia tài sản là nhà đất đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký theo qui định chung .

**-Án phí sơ thẩm chia tài sản** đối với tổng giá trị tài sản 4.730.202.000đ là 119.302.000đ. Anh Th và chị D mỗi người pH1 chịu án phí 50% x119.302.000đ =59.651.000đ.( Năm chín triệu sáu trăm năm mốt ngàn đồng

**-Về án phí ly hôn sơ thẩm:**

Chị D rút đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và Tòa án đã đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị D nên không pH1 chịu án phí ly hôn. Anh Th pH1 nộp 200.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 10 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Đối với yêu cầu ly hôn của anh Đoàn Văn Th: Xét thấy anh Th yêu cầu ly hôn với chị D tại thời điểm Nghị quyết 326/2016/UBNTQH 14 ngày 30/12/2016 có hiệu lực do đó anh Th pH1 chịu mức án phí ly hôn 300.000 đồng theo quy tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

**-Về án phí phúc thẩm**: do sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án và án phí nên chị D không pH1 chịu án phí phúc thẩm.

***Vì các lẽ trên . Căn cứ điều 146,147,148 và điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự***

## QUYẾT ĐỊNH

**[1]** Căn cứ các Điều 56, 58, 59, 29, 62, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 213 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

**Xử:** Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Phạm Thị D;

-Sửa bản án sơ thẩm, cụ thể như sau:

- Anh Đoàn Văn Th được ly hôn với chị Phạm Thị D.

- Về con chung: Anh Đoàn Văn Th và chị Phạm Thị D có hai con chung là Đoàn Thu H3 – sinh ngày 01/02/1999 và Đoàn Ngọc D1 – sinh ngày 22/10/2005.

Giao cháu Đoàn Ngọc D1 cho Chị Phạm Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác, anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 8/2019. Cháu Đoàn Thu H3 đã trưởng thành nên không xem xét.

Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Phân chia tài sản chung vợ chồng như sau:

-Phân chia theo giá trị: xác định tổng giá trị tài sản chung vợ chồng là 4.730.202.000đ, anh Đoàn Văn Th, chị Đoàn Thị D mỗi người được hưởng 50% giá trị tổng tài sản là 2.365.100.000đ.

-Phân chia theo hiện vật:

+ Giao cho chị Phạm Thị D sở hữu sử dụng nhà xây 3 tầng và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 99.1 tờ bản đồ số 37 tại địa chỉ số 6 ngách 9 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 542.2012/CNQSDĐ mang tên bên nhận chuyển nhượng Phạm Thị D được lập tại Phòng công chứng A1 – thành phố Hà Nội) có giá trị là 1.862.702.000 đồng và số tiền 540.000.000 đồng chị D đã bán xe ô tô 5 chỗ ngồi hiệu Huyndai 130, nước sản xuất Hàn Quốc năm 2012, biển KS 29A-678.05.

*Giao cho chị Phạm Thị D tiếp tục quản lý nhà đất diện tích 46,5$m^2$ thửa đất số 13 (I) tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ ngõ 49/48 số 7 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (các quyền, nghĩa vụ cụ thể được ghi trong nội dung Hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền Phạm Thị H2 và bên nhận ủy quyền Phạm Thị D được lập ngày 06/5/2010 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội) – theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 27/5/2008 mang tên Phạm Thị H2 có giá trị là 697.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà chị D được phân chia theo hiện vật là. 3.100,202.000 ( ba tỷ một trăm triệu hai trăm linh hai ngàn đồng )

+ Giao cho anh Đoàn Văn Th sở hữu và sử dụng các bất động sản sau:

* Nhà cấp 4 nằm trên diện tích 6$m^2$ tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và tạm giao phần diện tích đất có nhà cơi nới tại số 9A tổ 23 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội cho anh Đoàn Văn Th sử dụng cho đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có giá trị là: 510.000.000 đồng.

*Nhà đất diện tích 56$m^2$ ô số 2 khu tập thể công an huyện (nay là khu tập thể Trại giam văn Hòa), xã Liên Ninh, huyện TH Trì, Hà Nội - theo giấy cấp số

1000/CATT ngày 01/10/2003 của Công an huyện tH Trì cấp cho ông Trần Đình T1 có giá trị là 1.120.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản anh Th được giao theo hiện vật là 1.630.000 đồng (một tỷ sáu trăm ba mươi triệu đồng )

Tài sản chị Phạm Thị D đang quản lý sử dụng nhiều hơn phần tài sản của anh Th là 635,102 ,000đ. Chị Phạm Thị D có trách nhiệm tH toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Đoàn Văn Th số tiền là 635,102 ,000đ ( sáu trăm ba lăm triệu một trăm linh hai ngàn đồng )

-Các tài sản khác anh Th, chị D không yêu cầu và những tài sản chị D yêu cầu tại phiên tòa nhưng chưa xuất trình được các tài liệu chứng cứ nên không xem xét trong vụ án này.

-Các khoản nợ chung: Chị D, anh Th xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét.

- Anh Đoàn Văn Th có trách nhiệm cùng chị Phạm Thị D ký giấy mua bán xe ô tô Huyndai I30 biển kiểm soát 29A-678.05 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Thị D) để anh Nguyễn Văn T đi làm các thủ tục hành chính và tài chính với các cơ quan có thẩm quyền để sang tên chiếc xe ô tô theo quyền của chủ tài sản.

Bản án có hiệu lực pháp luật các bên đương sự liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục pháp lý về nhà đất .

Về án phí phúc thẩm: chị Phạm Thị D không pH1 chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0004179 ngày 15/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm thị D pH1 nộp 59.651.000đ án phí chia tài sản được khấu trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 8816 ngày 17/11/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, chị D còn pH1 nộp 59.151.100đ.

Anh Đoàn Văn Th pH1 chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 200,000đ án phí cấp dưỡng cùng 59.651.000đ án phí chia tài sản được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 9420 ngày 05/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai và số tiền 20.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 9070 ngày 17/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Anh Th còn pH1 tiếp tục nộp 39.851.000đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền thì hàng tháng

bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

-Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 14/8/2019.

**Nơi nhận:**
*- VKSND TP Hà Nội;*
*-Các đương sự;*
*-Cục thi hành án dấn sự TPHN*
*-Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị TH H2**

*- Đương sự;*
*- TAND thành phố*
*Hà Nội.*
*- Chi cục THA dân sự*
*quận Hoàng Mai.*
*- UBND xã Nam Hùng, huyện*
*Nam Trực, tỉnh Nam Định*
*- Lưu hồ sơ.*
*- Lưu văn phong.*